

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-09-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Đức Hợi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ngô Trọng Búp

2. Nguyễn Văn Giang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Linh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Y Gon Niê – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại phòng xử án, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Triệu Thị H, sinh năm 1988. (Vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**- Bị đơn:** Ông Đặng Thắng H1, sinh năm 1993. (Vắng mặt – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã C1, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và đơn xin xét xử giải quyết vắng mặt bà Triệu Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Đặng Thắng H1 kết hôn trên cơ sở tình yêu và tự nguyện, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2013.

Do tính cách không hợp, nên ông bà chỉ chung sống được thời gian ngắn. Đã nhiều năm vợ chồng không còn quan tâm và chung sống với nhau. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện M giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Thắng H1 theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà H và Ông H có hai con là Đặng Thùy G sinh ngày 13/7/2009 và Đặng Ngọc D sinh ngày 29/3/2012. Sau ly hôn nguyện vọng của Bà H là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bà H không yêu cầu Ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Bà H và Ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đặng Thắng H1 trình bày:*

Ông H và bà Triệu Thị H kết hôn với nhau là tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi về chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và ảnh hưởng nghiêm trọng chuyện kinh tế gia đình. Bà H đã tự ý mang con bỏ đi từ năm 2012, từ đó vợ chồng không còn sống chung với nhau.

Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Ông H đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Triệu Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con Đặng Thùy G và Đặng Ngọc D. Sau khi ly hôn Ông H đồng ý giao cả hai con cho Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

-Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70; 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Triệu Thị H được ly hôn với ông Đặng Thắng H1.

Về con chung: Giao Đặng Thùy G sinh ngày 13/7/2009 và Đặng Ngọc D sinh ngày 29/3/2012 cho bà Triệu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến lúc các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Triệu Thị H và ông Đặng Thắng H1 không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp:

Về thẩm quyền: Bị đơn ông Đặng Thắng H1 cư trú tại thôn T, xã C1, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M.

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Triệu Thị H đề ngày 10/05/2022, Tòa án nhân dân huyện M xác định quan hệ pháp luật “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Triệu Thị H và bị đơn ông Đặng Thắng H1 đều vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Triệu Thị H và ông Đặng Thắng H1 chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk từ năm 2013. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Đặng Thùy G sinh ngày 13/7/2009 và Đặng Ngọc D sinh ngày 29/3/2012. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm và lối sống, nên vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2012 cho đến nay. Quá trình tham gia tố tụng Bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Ông H thừa nhận và đồng ý theo yêu cầu ly hôn của Bà H.

Kết quả xác minh, chính quyền địa phương cung cấp: Mặc dù chính quyền địa phương không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Triệu Thị H và ông Đặng Thắng H1, vì ông bà không khai báo với chính quyền địa phương. Tuy nhiên, chính quyền địa phương xác định hai vợ chồng Ông H và Bà H không sống chung với nhau từ năm 2012 cho đến nay.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định:

*“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.”*

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa Bà H và Ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của Bà H, cho Bà H được ly hôn với Ông H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Triệu Thị H và ông Đặng Thắng H1 có 02 con là Đặng Thùy G sinh ngày 13/07/2009 và Đặng Ngọc D sinh ngày 29/03/2012 cả hai con đều có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn thì xin được ở với mẹ, Bà H cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con cho đến lúc trưởng thành, Ông H đồng ý giao cả hai con cho Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy nguyện vọng của Bà H là và các con là chính đáng, đảm bảo cho sự phát triển của các con chung, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con Đặng Thùy G và Đặng Ngọc D cho Bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các đủ 18 tuổi. Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Triệu Thị H và ông Đặng Thắng H1 không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập xem xét.

[4] Về án phí: Bà Triệu Thị H thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, nên miễn tiền án phí cho Bà H.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

**Tuyên xử:**

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Triệu Thị H được ly hôn với ông Đặng Thắng H1.

Về con chung: Giao con chung Đặng Thùy Gsinh ngày 13/07/2009 và Đặng Ngọc D sinh ngày 29/03/2012 cho bà Triệu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến lúc các con đủ 18 tuổi.

Ông Đặng Thắng H1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình cho bà Triệu Thị H.

Nguyên đơn bà Triệu Thị H, bị đơn ông Đặng Thắng H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện M;
- Đương sự;
- UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Đức Hợp**